



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Huynh Vinh
Last Middle First

Current Address 38 A Tran Cao Van Quan 3

Date of Birth 1939 Place of Birth South Viet Nam

Previous Occupation (before 1975) Colonel
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06/4/1975 To 7-7-1984

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

_____	_____
_____	_____
_____	_____

RECEIVED
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS
ASSOCIATION
ARLINGTON, VA
JUN 10 1984

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Huynh - Vinh
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Nguyễn-thị-Nguyệt-Thu	7 / 11 / 1940	wife
Huynh Ngọc Quang	8 - 29 - 1958	Son
Huynh thị-Thu-Trang	3 21 1965	Son
Huynh - vinh - Truong	8 13 1970	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Huynh Vinh
Last Middle First

Current Address 38A Trăn Cao Văn Quận 3

Date of Birth 1929 Place of Birth South Viet Nam

Previous Occupation(before 1975) Colonel
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 1975 To 7-7-1984

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Huỳnh Vinh
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Nguyễn thị Nguyệt-Thu	7 - 14 - 1940	wife
Huỳnh ngọc Quang	8 29 1958	Son
Huỳnh thị Thu Trang	3 21 1965	Son
Huỳnh vinh - Tường	8 13 1970	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

HỘI NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTQ, ban hành theo công văn số 293 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Số 166 CRI

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 315 ngày 07 tháng 07 năm 1984

của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh HUỖNH VINH

Sinh năm 1929

(tên gọi khác) Huỳnh Vinh

Nơi sinh Sa đéc

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 108/41 trần quang diệu quận 3 T/P HỒ CHÍ MINH.

Cán tội Trung tá tiểu đoàn trưởng pháo binh.

Bị bắt ngày 14/06/75 An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 108/41 trần quang diệu quận 3 T/P HỒ CHÍ MINH.

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng : Đã xác định được vị trí học tập cải tạo không có biểu hiện gì xấu chịu sự giáo dục của cách mạng.
Lao động : tham gia đủ ngày công hoàn thành công việc được giao
Nghiêm : chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn.
Học tập : tham gia đều có tiến bộ.
(quản chế 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường: Nơi trú quán.

Trước ngày tháng năm 19

Lưu tại ngôn từ phải

Của Huỳnh Vinh

Danh biên số

Lập tại

Họ tên, chữ ký người được cấp giấy

Huỳnh Vinh

Ngày 18 tháng 08 năm 1984

P. Giám thị

Đại tá: TRẦN ĐỨC TÝ



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Date: APR 07 1989

Orderly Departure Program
American Embassy, Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Re: HUYNH VINH

Date of Birth: 1929

IV #: 116391

TIME IN RE-ED. 9 yrs.

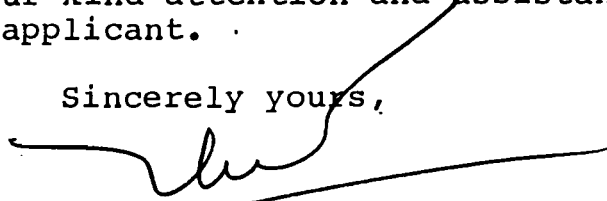
Dear Sir/Madam:

Upon request from the family of the former political prisoner in Vietnam, I am forwarding to you the enclosed document(s) to complete his record with your office. I trust that the document(s) will be sufficient.

Should you have any additional questions and/or concerns, please feel free to let us know at the above address.

Thank you very much for your kind attention and assistance in the processing of this applicant.

Sincerely yours,


Khúc Minh Tho (Mrs.)
President

Enclosures.

NOTE:-This applicant has been sponsored by _____
as shown in the attachments.

- It is also requested that the Letter of Introduction
be sent to our Association at the address appeared above

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Danh sách

ODP CHECK FORM

Date: 11/16/88

To: MR. DANIEL SULLIVAN
State Department (ODP)
RP/RAP/SEA
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association

Name: Hoang Vinh

Date of Birth: 10/29

Address in VN 38A Truân Cao Vain @ 3

Number of Accompanying Relatives: _____

✓ Reeducation Time: 9 Years _____ Months _____ Days

IV # 116 391

VEWL # 2

Special List # _____

Sponsor: 2

Remarks: _____

Sincerely,

KHUC MINH THO

HỘI NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

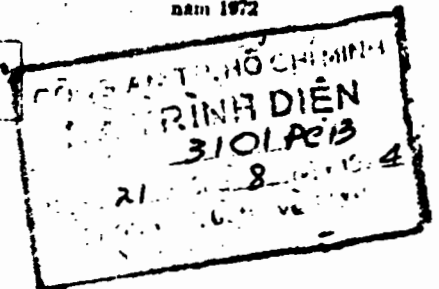
Mẫu số 001-QLTQ, ban hành theo công văn số 200 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Số 160 CRT

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

THSLD

GIẤY RA TRẠI



Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số

315

ngày 07 tháng 07 năm 1984

của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **HUYỄN VINH**

Sinh năm 1929

Ấc tên gọi khác **Huỳnh Vinh**

Nơi sinh **Sa đéc**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **108/41 trần quang diệu quận 3 T/P HỒ CHÍ MINH**.

Cán tội **Trung tá tiểu đoàn trưởng pháo binh**.

Bị bắt ngày **14/06/75**

Án phạt **TTCT**

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án lần, cộng thành nam tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại **108/41 trần quang diệu quận 3 T/P HỒ CHÍ MINH**.

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng : Đã xác định được vị trí học tập cải tạo không có biểu hiện gì xấu chịu sự giáo dục của cách mạng.

Lao động : tham gia đủ ngày công hoàn thành công việc được giao

Nội quy : chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn.

Học tập : tham gia đều có tiến bộ.

(quản chế 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường: Nơi trú quán

Trước ngày tháng năm 19

Lưu tay ngón trỏ phải

Của **Huỳnh Vinh**

Danh bạ số

Lập tại

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Huỳnh Vinh

Ngày 18 tháng 08 năm 1984

P. Giám thị

Đại úy: TRỊNH ĐỨC TÍ

Saigon 17.11.1987

Thưa Bà,

Kính theo đây, chúng tôi xin giới
thiệu Bà mẫu đơn xin được sang sinh
sống tại Hoa Kỳ cũng với gia đình.

Vào cuối năm 1984, ngay sau khi
được thả ra, chúng tôi có thiết lập
hồ sơ và giới sang ODP Bangkok,
nhưng mãi đến nay, chúng tôi vẫn
chưa được Bangkok trả lời.

Chúng tôi xin Bà giúp đỡ để
chúng tôi sớm có LỜI nhập cảnh
Hoa Kỳ.

Xin Bà nhận nơi đây lòng biết
ơn của gia đình chúng tôi.

Kính,

Uyển

NGUYỄN VINH
38 A TRAN CAO VAN - Q3
HO CHI MINH CITY.

Questionnaire for ex-political prisoners in Vietnam

I. Basic information on applicant in Vietnam

1. Full name: HUYNH VINH
2. Date & Place of birth: 1929 - Bac Lieu - South Vietnam
3. Position / Rank (before April 1975): Lieutenant Colonel
250 Arty Bn Commanding officer. 49/118814
4. Month / Date / Year arrested: 14.06.1975
5. Month / Date / Year release: 18.08.1984
6. Photocopy release certificate
7. Present ^{mailing} address: 38 A TRAN CAO VÂN - Q3. Ho Chi Minh City
8. Current address: same as above.

II. Full list DOB - POB of ex-political prisoner immediately family & father - mother.

A. Relatives to accompany with ex-political prisoner to be considered for U.S. Country:

Names	DOB	POB	Sex	MS	Relationship
1. Nguyen thi Nguyet Thu	14.7.40	Binh duong	F	M	Wife
2. Huynh ngoc Quang	29.8.58	"	M	S	Son
3. Huynh thi Thu Trang	21.3.65	Saigon	F	S	Daughter
4. Huynh Vinh Truong	13.8.70	"	M	S	Son

B. Complete family listing

Names	Address
1. Father: Huynh Dieu - (Dead)	
2. Mother: Tran thi Lanh - (Dead)	
3. Spouse: Nguyen thi Nguyet Thu	108/41 Tran quang Dieu - Q3.
4. Former spouse: None	
5. Children:	
1. Huynh ngoc Quang	108/41 Tran quang Dieu - Q3.
2. Huynh thi Ngoc Thanh	38 A Tran - Cao Van - Q3.
3. Huynh thi Thu Cuc	108/41 Tran quang Dieu - Q3.
4. Huynh Vinh Loc	108/41 Tran quang Dieu - Q3.
5. Huynh thi Thu Trang	108/41 Tran quang Dieu - Q3.
6. Huynh Vinh Truong	108/41 Tran quang Dieu - Q3.
Sons in law:	
1. Le Phuc	38 A Tran Cao Van - Q3.
2. Nguyen van Binh	108/41 Tran quang Dieu - Q3.
Grand son & daughter:	
1. Nguyen Huynh Dang Khoa	108/41 Tran quang Dieu - Q3.
2. Le Huynh Binh Trâm	38 A Tran Cao Van - Q3.

6. Sibling: none.

III. Relative outside Viet Nam: none.

IV. Have you submitted the application for ODP:
yes, but no reply from Bangkok.

V. Comment/Remark:

- Li Thuyet Bich Nam is my granddaughter but I've raised her since she was born.

- Training in the USA:

graduated from the Arty & Missile School - Fort Sill - Okla - USA

- Battery officer course in 1960

- Arty advanced course from 1965 to 1966.

graduated from the Special Warfare School - Fort Bragg -

- Special warfare staff officer & Counter insurgency 1962-1963

graduated from Eglin Air Force Base - Florida.

- Air & ground operation in March 1966.

- Working with the US agencies:

a) Served as Translator - Interpreter at the Arty & Missile School - Survey Department - Fort Sill - Okla - USA from 1958 to 1959.

b) Served as ARVN liaison officer to USAFV (office of the Deputy Commanding General - US Army in Viet Nam - Lt General Engler) from 1966 - 1976.

Signature

Date: 17.11.1987

Chunlike

VI. Please listing here all documents attached to the questionnaire

- Photocopy of the release certificate

- Marriage & birth certificates sent in Bangkok in the end of 1984.

T

Questionnaire for ex-political prisoner in Vietnam

I. Basic information on applicant in Vietnam

1. Full name: HUYNH VINH
2. Date & Place of birth: 1929 - Bac Lieu - South Vietnam
3. Position / Rank (before April 1975): Lieutenant Colonel
250 Arty Bn Commanding officer - 49/118814
4. Month / Date / Year arrested: 14.06.1975
5. Month / Date / Year release: 18.08.1984
6. Photocopy release certificate
7. Present address: 38A TRAN CAO VÂN - Q3. Ho Chi Minh City
8. Current address: Same as above

II. Full list DOB, POB of ex political prisoner immediately family & father, mother.

A. Relatives to accompany with ex. political prisoner to be considered for U.S. Country:

Names	DOB	POB	Sex	MS	Relationship
1. Nguyen thi Nguyet Thu	14.7.40	Binh Duong	F	M	Wife
2. Huynh Ngoc Quang	29.8.58	"	M	S	Son
3. Huynh Thi Thu Trang	21.3.65	Saigon	F	S	Daughter
4. Huynh Vinh Truong	13.8.70	"	M	S	Son

B. Complete family listing

Names	Address
1. Father: Huynh Dieu - (Dead)	
2. Mother: Tran thi Lanh - (Dead)	
3. Spouse: Nguyen thi Nguyet Thu	108/41 Tran Quang Dieu - Q3
4. Former spouse: None	
5. Children:	
1. Huynh Ngoc Quang	108/41 Tran Quang Dieu - Q3
2. Huynh thi Ngoc Thanh	38A Tran Cao Van - Q3
3. Huynh thi Thu Cuc	108/41 Tran Quang Dieu - Q3
4. Huynh Vinh Loc	108/41 Tran Quang Dieu - Q3
5. Huynh thi Thu Trang	108/41 Tran Quang Dieu - Q3
6. Huynh Vinh Truong	108/41 Tran Quang Dieu - Q3
Sons in law:	
1. Le Phuc	38A Tran Cao Van - Q3
2. Nguyen van Binh	108/41 Tran Quang Dieu - Q3
Grand son & daughter:	
1. Nguyen Huynh Bang Khoa	108/41 Tran Quang Dieu - Q3
2. Le Huynh Bach Nam	38A Tran Cao Van - Q3

6. Sibling: none.

III. Relative outside Viet Nam: none.

IV. Have you submitted the application for ODP:
yes, but no reply from Bangkok.

V. Comment/Remark:

- Li Thuyet Thich Nam is my granddaughter but I've raised her since she was born.

- Training in the USA:

graduated from the Artillery & Missile School - Fort Sill - Okla - US.

- Battery officer course in 1960

- Artillery advanced course from 1965 to 1966.

graduated from the Special Warfare School - Fort Bragg -

- Special warfare staff officer & Counter insurgency 1962-1963

graduated from Eglin Air Force Base - Florida.

- Air & ground operations in March 1966.

- Working with the US agencies:

a) Served as Translator-Interpreter at the Artillery & Missile School - Survey Department - Fort Sill - Okla - USA from 1958 to 1959.

b) Served as ARVN Liaison officer to USAFV (office of the Deputy Commanding General - USAF in Vietnam - Lt General Engler) from 1966 - 1976.

Signature

Chunhke

Date: 17. 11. 1987

VI. Please listing here all documents attached to the questionnaire.

- Photocopy of the release certificate.

- Marriage & birth certificates sent in Bangkok in the end of 1984.

7

Questionnaire for ex-political prisoner in Vietnam

I. Basic information on applicant in Vietnam

1. Full name: HUYNH VINH
2. Date & Place of birth: 1929 - Bac Lieu - South Vietnam
3. Position / Rank (before April 1975): Lieutenant Colonel
250 Arty Bn Commanding officer - 49/118814
4. Month / Date / Year arrested: 14.06.1975
5. Month / Date / Year release: 18.08.1984
6. Photocopy release certificate
7. Present address: 38^A TRAN CAO VÂN - Q3. Ho Chi Minh City
8. Current address: same as above

II. Full list DOB, POB of ex political prisoner immediately family & father, mother.

A. Relatives to accompany with ex. political prisoner to be considered for U.S. Country:

Names	DOB	POB	Sex	MS	Relationship
1. Nguyen thi Nguyet Thu	14.7.40	Binh Duong	F	M	wife
2. Huynh Ngoc Quang	29.8.58	"	M	S	son
3. Huynh Thi Thu Trang	21.3.65	Saigon	F	S	Daughter
4. Huynh Vinh Truong	13.8.70	"	M	S	son

B. Complete family listing

Names	Address
1. Father: Huynh Dieu - (Dead)	
2. Mother: Tran thi Lanh - (Dead)	
3. Spouse: Nguyen thi Nguyet Thu	108/41 Tran quang Dieu - Q3.
4. Former spouse: None	
5. Children:	

1. Huynh Ngoc Quana	108/41 Tran quang Dieu - Q3.
2. Huynh thi Ngoc Binh	38 A Tran - Cao Van - Q3
3. Huynh thi Thu Cuc	108/41 Tran quang Dieu - Q3.
4. Huynh Vinh Loc	108/41 Tran quang Dieu - Q3
5. Huynh thi Thu Trang	108/41 Tran quang Dieu - Q3.
6. Huynh Vinh Truong	108/41 Tran quang Dieu - Q3.

Sons in law:

1. Le Phuc	38 A Tran Cao Van - Q3.
2. Nguyen van Binh	108/41 Tran quang Dieu - Q3.

Grand son & daughter:

1. Nguyen Huynh Dai Khoa	108/41 Tran quang Dieu - Q3.
2. Le Huynh Binh Trâm	38 A Tran Cao Van - Q3

6. Sibling: none.

III. Relative outside Viet Nam: none.

IV. Have you submitted the application for ODP:
yes, but no reply from Bangkok.

V. Comment/Remark:

- Li Thuyuh Binh Nam is my granddaughter but I've raised her since she was born.

- Training in the USA:

graduated from the Arty & Missile School - Fort Sill - Okla. - USA

- Battery officer course in 1960

- Arty advanced course from 1965 to 1966.

graduated from the Special Warfare School - Fort Bragg -

- Special warfare staff officer & Counter insurgency 1962-1963

graduated from Eglin Air Force Base - Florida.

- Air & ground operations in March 1966.

- Working with the US agencies:

a) Served as Translator-Interpreter at the Arty & Missile School - Survey Department - Fort Sill - Okla. - USA from 1958 to 1959.

b) Served as ARVN liaison officer to USAFV (office of the Deputy Commanding General - US Army in Viet Nam - Lt General Engler) from 1966 - 1976.

Signature

Chunhke

Date: 17. 11. 1984

VI. Please listing here all documents attached to the questionnaire

- Photocopy of the release certificate

- Marriage & birth certificates sent in Bangkok in the end of 1984.

Saigon 17.11.1987

Thính thưa Bà,

Kính thưa Bà, chúng tôi xin gửi
tên Bà mẫu đơn xin được sang sinh
hống tại Hoa Kỳ cùng với gia đình.

Vào cuối năm 1984, ngay sau khi
được thả ra, chúng tôi có thiết lập
1 hồ sơ và gửi sang ODP Bangkok,
nhưng mãi đến nay, chúng tôi vẫn
chưa được Bangkok trả lời.

Chúng tôi xin Bà giúp đỡ để
chúng tôi sớm có LƯU nhập cảnh
Hoa Kỳ.

Xin Bà nhân nơi đây lòng biết
ơn của gia đình chúng tôi.

Thính,

Linh

HUYNH VINH.

38 A TRAN CAO VAN - Q3.
HO CHI MINH CITY.

HỘI NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 230 ngày 27 tháng 11 năm 1972

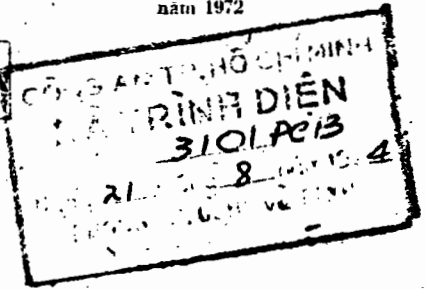
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 160 CRT

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

TRSLD

GIẤY RA TRẠI



Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 315 ngày 07 tháng 07 năm 1984

của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh HUYNH VINH

Sinh năm 1929

(tên gọi khác) Huỳnh Vinh

Nơi sinh Sa đéc

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 108/41 trần quang diệu quận 3 T/P HỒ CHÍ MINH.

Cán tội Trung tá tiểu đoàn trưởng pháo binh.

Bị bắt ngày 14/06/75 An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 108/41 trần quang diệu quận 3 T/P HỒ CHÍ MINH.

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng : Đã xác định được vị trí học tập cải tạo không có biến hiện gì xấu chịu sự giáo dục của cách mạng.

Lao động : tham gia đủ ngày công hoàn thành công việc được giao

Nội quy : chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn.

Học tập : tham gia đều có tiến bộ.

(quản chế 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường : Nơi trú quán

Trước ngày tháng năm 19

Lưu tay ngón trỏ phải

Của Huỳnh Vinh

Đánh bìn số

Lập tại

Họ tên, chữ ký người được cấp giấy

Huỳnh Vinh

Ngày 18 tháng 08 năm 1984

P. Giám thị

Đại úy: TRỊNH ĐỨC TỶ

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
✓ ODP/Date 4-7-89
____ Membership; Letter